

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2017/HSST
Ngày 04/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ -TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lầu Thị Liên - Phó Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Nậm Pồ.
- Ông Thùng Văn Liên - Chủ tịch HĐND xã Nà Hỳ huyện Nậm Pồ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 21/6/2017 đối với bị cáo:

Thào A L sinh năm: 1974 tại Tủa Chùa -Điện Biên.

Trú tại: Bản H - xã C –huyện N - Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Thào A B và mẹ đẻ: Giàng Thị M; Vợ: Hạng Thị P sinh năm 1975; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 06/4/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa: Ông Pờ Go Loòng là Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Thào A L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 06/4/2017 Thào A L một mình đi xe máy biển kiểm soát 27L1-01546 từ nhà mang theo số tiền 3.564.000đ ra phòng khám đa khoa khu vực C để khám bệnh. Trên đường đi đến khu vực bản H xã C, Thào A L gặp một người đàn ông dân tộc Dao khoảng 40 tuổi, L không biết tên tuổi địa chỉ ông ta ở đâu, đi xe máy cùng chiều với L, đi được một đoạn ông ta dừng xe lại hỏi đường ra xã T, huyện Nậm Pồ, sau đó L hỏi ông ta có hê rô in bán không,

ông ta hỏi lại L: Muốn mua bao nhiêu tiền, L trả lời nếu có nhiều thì bán cho một triệu đồng. Ông ta đồng ý bán hê rô in cho L. L lấy tiền ra đếm đủ 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng) đưa cho ông ta, ông ta đi vào rừng khoảng 15 phút sau ông ta quay lại đưa cho L một gói ni lông màu hồng, bên trong là hê rô in. L cầm lấy gói hê rô in và cho vào túi quần bên trái đang mặc, rồi L tiếp tục điều khiển xe máy đi ra trung tâm xã C để khám bệnh. Khi L đi đến bản Nậm Hải xã C huyện Nậm Pồ thì gặp tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ đang làm nhiệm vụ, tổ công tác đã yêu cầu L dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc 01 gói hê rô in. Tổ công tác lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ vật chứng vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 08/4/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ, gói vật chứng thu giữ của Thào A L có trọng lượng 3,67 gam.

Tại bản kết luận giám định số 352/GĐ - PC54 ngày 22/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy. Loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 39/QĐ-VKS-HS ngày 20 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Thào A L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/NQ-QH13 ngày 29/6/2016; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, xử phạt Thào A L mức án từ 36 đến 42 tháng tù; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS để xử lý vật chứng; Không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Thào A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Pờ Go Loòng là người bào chữa cho bị cáo Thào A L đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo thật thà khai báo và ăn năn hối cải; Đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/NQ-QH13 ngày 29/6/2016; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, để xử lý bị cáo theo hướng có lợi. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Thào A L mức án từ 30 đến 36 tháng tù và xem xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Bị cáo Thào A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hồi 11 giờ ngày 06/4/2017, Thào A L đã bị Tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ bắt quả tang tại khu vực bản H, xã C, huyện Nậm Pồ, khi bị cáo Thào A L đang trên đường đi mua ma túy về sử dụng, thu giữ 3,67 gam hê rô in. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Thào A L đã có hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Thào A L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ buôn bán "cái chết trắng", là nguyên nhân phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình và chịu mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo Thào A L từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại huyện Tủa Chùa - Điện Biên, không được đi học, năm 1994 cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại bản H xã C huyện Nậm Pồ đến nay. Do bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo đã nghiện ma túy và phạm tội trong vụ án này. HĐXX thấy bị cáo Thào A L chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Lời đề nghị của người bào chữa cần được xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và mang tính chất răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy cần căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/NQ-QH13 ngày 29/6/2016 và Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; Tại khoản 1 Điều 194 quy định: "Người nào tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm", nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

c) Hêrôin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.". Vì vậy cần xem xét và áp dụng mức hình phạt theo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 BLHS, xét thấy bị cáo Thào A L có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Dao đã bán ma túy cho bị cáo Thào A L, do không rõ tên tuổi địa chỉ nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý.

Vật chứng vụ án: Gồm 3,67 gam hê rô in (đã trích mẫu gửi giám định 0,17 gam, không hoàn lại); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu B42BAVAPEN; số tiền 2.564.000đ (Hai triệu năm trăm sáu tư nghìn đồng) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ - đen biển kiểm soát 27L1- 015.46 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001402 mang tên Thào A L. Đối với số tiền 2.564.000đ do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Thào A L. Qua điều tra xác minh đã làm rõ số tiền 2.000.000đ do bị cáo L vay của anh Hạng A Dính ở cùng bản H xã C để đi chữa bệnh. Còn chiếc điện thoại và số tiền 564.000đ là của gia đình bị cáo mang đi chữa bệnh không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại số tiền 2.000.000đ cho anh Hạng A D và trả 01 chiếc điện thoại và số tiền 564.000đ cho chị Hạng Thị P là vợ của bị cáo L vào cùng ngày 30/5/2017 tại Công an huyện Nậm Pồ.

Xét thấy cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS, tuyên tịch thu để tiêu huỷ số hê rô in và tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, thấy bị cáo Thào A L có giấy chứng nhận hộ nghèo số 14323CD do Ủy ban nhân dân xã C cấp, bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2017 nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Thào A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/NQ-QH13 ngày 29/6/2016; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Thào A L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, kể từ ngày bắt: 06/4/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu huỷ 3,5 gam hê rô in và tịch thu để sung công quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ - đen, số khung 4324BY482248, số máy JC43E638454 biển kiểm soát 27L1- 015.46 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001402 mang tên Thào A L.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14, bị cáo Thào A L được miễn án phí Hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THAHS huyện N;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vàng Thị Dưa